

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Ái Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Kiều Thu
- Ông Nguyễn Văn Đô

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhàn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Nhã Uyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 550/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 601/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: khu phố E, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đức T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: khu phố E, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn trình bày:**

Bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2008, quyển số 01, ngày 04/12/2008.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T sống hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau làm việc lo chăm sóc gia đình và con cái. Thời gian sau, ông bà chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, ông T nhiều lần nhậu nhẹt về ra tay đánh đập bà N. Dù ông bà đã cố gắng hòa giải, để tiếp tục chung sống lo cho các

con, nhưng ông bà không tìm được tiếng nói chung. Bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T đã sống ly thân nhau từ năm 2023 cho đến nay, mạnh ai người đó sống.

Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Đức T.

- Về con chung: bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T có 02 con chung tên Trần Anh Đ, sinh ngày 25/7/2010 và Trần Anh H, sinh ngày 25/9/2013.

Ly hôn, bà N đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, vì 02 con hiện nay đang sống với gia đình ông T, bà N không cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

- Về tài sản chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Đức T đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T vắng mặt nên Toà án không ghi lời khai, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung : Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó:

Về hôn nhân : đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh N, bà Phạm Thị Thanh N được ly hôn ông Trần Đức T.

Về con chung: bà N và ông T có 02 con chung tên Trần Anh Đ, sinh ngày 25/7/2010, Trần Anh H, sinh ngày 25/9/2013. Tại phiên toà, bà N có yêu cầu giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, hai con hiện nay đang sống với ông T. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của 02 cháu, căn cứ theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung : do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bà Phạm Thị Thanh N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Đức T. Ông T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu phố E, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về việc xét xử vắng mặt:**

Ông Trần Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

**[3] Về hôn nhân:** Bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2008, quyển số 01, ngày 04/12/2008.

Trong quá trình chung sống, do hai bên bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà N và ông T không còn sự yêu thương, quý trọng nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, hôn nhân không còn hạnh phúc. Về phía ông T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để ông T và bà N hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng ông T đều vắng mặt.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng của vợ chồng bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

**[4] Về con chung:** Bà N và ông T có 02 con chung tên Trần Anh Đ, sinh ngày 25/7/2010 và Trần Anh H, sinh ngày 25/9/2013.

Tại phiên tòa bà N đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

Xét thấy hiện nay 02 cháu Đ và H đang do gia đình ông T trực tiếp nuôi dưỡng, 02 cháu Đ và H có nguyện vọng ở với ba, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao 02 cháu Đ và H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

**[5] Về cấp dưỡng:** bà N không cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

**[6] Về tài sản chung:** Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về nợ chung:** Bà N khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] **Về án phí:** Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoaân 1 Nñieàu 28, khoaân 1 Nñieàu 35, khoaân 1 Nñieàu 39, khoaân 4 Nñieàu 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;  
Nñieàu 51, Nñ, Nñ, Nñ, Nñieàu 57; Nñieàu 81, Điều 82, Nñieàu 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

**1. Về hôn nhân :** Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T.

**2. Về nuôi con:** Buộc bà Phạm Thị Thanh N giao 02 con chung tên Trần Anh Đ, sinh ngày 25/7/2010 và Trần Anh H, sinh ngày 25/9/2013 cho ông Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phạm Thị Thanh N không cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

Bà Phạm Thị Thanh N và ông Trần Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Bà Phạm Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về án phí:** Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Ngày 15/5/2024 bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001708 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( ngày 28/8/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự

- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *UBND phường Thanh Hải, Phan Thiết.*
- *Lưu*

**Hà Thị Ái Quyên**







**N**



